TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đặng Văn Chiểu**

Ông **Đinh Công Luận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc ***"Tranh chấp ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **D T H**– sinh năm: 1977.
Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lợi 3, Xã T M, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.
Bị đơn: Anh **L V N**, sinh năm 1973.
Địa chỉ: ấp 1A, xã P T T A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
(Chị H vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị D T Htrình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N xây dựng hôn nhân năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đi đăng ký kết hôn theo quy định được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2014 tại xã P T T A, huyện Phước Long, chị H và anh N đã ly thân từ năm 2016. Lý do ly thân là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, anh N không lo làm ăn và có hành vi bạo lực với chị H, từ đó mỗi người sống một nơi nhiều năm nay mà không hàng gắn được hôn nhân. Chị H xác định giữa chị và anh N không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L V N.

Về con chung: Chung sống vợ chồng chị H và anh N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh L V N:*

Anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên Tòa án không lấy lời khai và không ghi nhận được ý kiến.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm*:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị H được ly hôn với anh N.

+ Về con chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị H yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh N, anh N có địa chỉ tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N là phù hợp với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N xây dựng hôn nhân năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đi đăng ký kết hôn theo quy định được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2014 tại xã P T T A, huyện Phước Long, do đó hôn nhân của chị H, anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H và anh N đã ly thân thời gian dài, cả hai đều bỏ mặt nhau không gặp nhau để hàng gắn lại hôn nhân, chị H xác định không còn tình cảm với anh N, không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Với những phân tích trên xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị D T Hđược ly hôn với anh L V N.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí*:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch chị H phải chịu là 300.000đ. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012797 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Anh N không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Đẹp